

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí

tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Nhà thầu phải có cam kết: + Hàng hóa (phần cứng): Mới 100%, chưa qua sử dụng; có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; được sản xuất từ năm 2025 trở về đây; có đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác theo quy định hiện hành; chất lượng hàng hóa đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT. + Hàng hoá (phần mềm): Có bản quyền hợp pháp; là phiên bản hiện hành tại thời điểm đóng thầu; đáp ứng khả năng cài đặt, vận hành, tích hợp với hệ thống hiện có của Chủ đầu tư theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT và các yêu cầu khác của E-HSMT. - Nhà thầu cung cấp Tài liệu kỹ thuật (catalogue, bản đặc tả tính năng/chức năng, tài liệu mô tả giải pháp, hướng dẫn sử dụng, hình ảnh...) chứng minh hàng hóa dự thầu (phần cứng và phần mềm) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp các tài liệu nêu trên không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT, Nhà thầu phải cung cấp xác nhận thông số kỹ thuật (đối với phần cứng), tính năng/chức năng (đối với phần mềm) của nhà sản xuất/hãng sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam (đại lý phân phối	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	chính thức có tài liệu chứng minh quan hệ ủy quyền còn hiệu lực).	
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	a) Giải pháp kỹ thuật tổng thể: - Nhà thầu thuyết minh giải pháp kỹ thuật tổng thể phù hợp với phạm vi công việc của gói thầu. - Giải pháp kỹ thuật đề xuất bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật, khả năng kết nối, tích hợp, vận hành, an toàn thông tin và các yêu cầu khác quy định tại Chương V của E-HSMT. - Có cam kết triển khai đầy đủ các hạng mục thuộc phạm vi gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. b) Biện pháp tổ chức cung cấp và triển khai - Có biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, cấu hình, triển khai hệ thống phù hợp với nội dung gói thầu. - Có biện pháp tích hợp, chuyển đổi dữ liệu (nếu có), kiểm thử, vận hành thử và nghiệm thu bàn giao. - Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cho Chủ đầu tư; cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Việt. - Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an toàn dữ liệu và an toàn thiết bị trong quá trình triển khai. c) Tổ chức nhân sự thực hiện - Đề xuất danh sách nhân sự đáp ứng năng lực theo yêu cầu tại E-HSMT. - Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí, đảm bảo phù hợp với các hạng mục và tiến độ triển khai giải pháp đã đề xuất.	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hoá	- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	- Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với giải pháp kỹ thuật đề xuất và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong bảng tiến độ phải thể hiện đầy đủ, logic các giai đoạn: Cung cấp lắp đặt hàng hoá; Lắp đặt, cấu hình; Triển khai phần mềm; Chuyển đổi dữ liệu (nếu có); Kiểm thử, vận hành thử; Đào tạo, chuyển giao; Nghiệm thu, bàn giao.	
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	- Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	- Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
6. Bảo hành, bảo trì	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Thời gian bảo hành (phần cứng và phần mềm): Tối thiểu 24 tháng (trừ hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này) kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Chi phí bảo hành: Toàn bộ chi phí liên quan đến bảo hành, bảo trì và vật tư, linh kiện thay thế phục vụ công tác sửa chữa thiết bị do Nhà thầu chi trả. - Thời gian phản hồi, hỗ trợ và khắc phục sự cố thực hiện theo yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp sự cố phức tạp cần kéo dài thời gian, Nhà thầu phải có văn bản thông báo và phải được Chủ đầu tư chấp thuận. - Cam kết đổi trả: Có cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho Chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa bàn giao không đảm bảo chất lượng, sai lệch thông số kỹ thuật/tính năng so với hồ sơ dự thầu hoặc có thông báo thu hồi của nhà sản xuất, cơ quan có thẩm quyền.	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	- Khả năng cung ứng dài hạn: Nhà thầu cam kết về khả năng sẵn sàng cung cấp vật tư, linh kiện chính hãng phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng khi Chủ đầu tư có nhu cầu trong thời hạn tối thiểu 03 năm kể từ ngày hết hạn bảo hành của gói thầu.	
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
7. Uy tín của nhà thầu	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	- Nhà thầu không có cam kết.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung trên được đánh giá là “Đạt”	Đạt
	Có từ 01 nội dung trở lên nêu trên được đánh giá là “Không đạt”	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi